

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: TKD24B4 Năm học: 24-25
Mã MH/MĐ: MH02231 Học kỳ: 02
Tên MH/MĐ: Tin học
Số TC: 2

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2453403020151	Nguyễn Khánh Băng	11/01/2009				8	8.5				6.5		7.2
2	2453403020152	Trần Thị Ly Đa	31/08/2009				9	9.0				5.3		6.8
3	2453403020153	Nguyễn Phát Đạt	20/07/2009				0	0.0				CT		0.0
4	2453403020154	Lê Thị Ngọc Giàu	28/04/2009				9.5	9.0				8.0		8.5
5	2453403020156	Lê Gia Hân	12/03/2009				9.5	9.0				9.0		9.1
6	2453403020157	Lê Thị Kim Hiền	06/05/2008				10	9.5				8.5		9.0
7	2453403020158	Quách Công Hoàng	13/02/2009				0	0.0				CT		0.0
8	2453403020159	Nguyễn Thị Hồng Loan	12/07/2009				10	9.5				9.8		9.7
9	2453403020160	Nguyễn Văn Kha Minh	17/10/2009				9.5	9.0				9.3		9.2
10	2453403020161	Trần Thị My My	15/10/2008				9.5	9.0				7.3		8.0
11	2453403020162	Nguyễn Thị Kim Ngà	09/09/2009				9.5	9.0				8.5		8.8
12	2453403020163	Nguyễn Thị Kim Ngân	10/05/2009				9.5	9.5				8.5		8.9
13	2453403020164	Nguyễn Thị Kim Ngọc	25/11/2009				10	9.5				7.5		8.4
14	2453403020165	Hà Thị Mỹ Nhân	03/09/2009				9.5	9.5				7.5		8.3
15	2453403020166	Hồ Trung Nhân	03/12/2009				9	9.0				8.8		8.9
16	2453403020167	Nguyễn Văn Phi	18/11/2008				9	8.5				8.8		8.7
17	2453403020168	Nguyễn Hữu Thanh	07/11/2009				9.5	9.5				9.3		9.4
18	2453403020169	Lê Thị Thanh Thảo	03/08/2009				9.5	9.5				7.5		8.3
19	2453403020170	Nguyễn Anh Thư	02/05/2009				9.5	9.0				7.5		8.2
20	2453403020171	Đặng Thị Mỹ Tiên	11/10/2008				9.5	9.0				5.3		6.8
21	2453403020172	Nguyễn Văn Hữu Tình	04/03/2009				9.5	9.5				9.5		9.5
22	2453403020173	Nguyễn Văn Toàn	06/10/2009				9	9.0				9.0		9.0
23	2453403020174	Nguyễn Trương Thu Trang	05/10/2009				0	0.0				CT		0.0
24	2453403020175	Dương Thành Tuấn	09/10/2006				0	0.0				CT		0.0

Châu Đốc, ngày 30 tháng 6 năm 2025

TP. Đào tạo Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng Ngô Văn Sang